

Số: 86/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 25 tháng 3 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 167/2026/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Huyền T, sinh năm: 1984; CCCD:040184006604

Địa chỉ: K L, phường T, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: anh Trần Nguyên H, sinh năm 1980; CCCD: 040080004061.

Địa chỉ: K L, phường T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị Huyền T và anh Trần Nguyên H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Huyền T và anh Trần Nguyên H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Bảo N, sinh ngày 27/10/2012 cho anh Trần Nguyên H trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung Trần Huy H1, sinh ngày 27/12/2006 đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T vì anh H không yêu cầu.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, người trực tiếp nuôi con có thể bị thay đổi theo quy định pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: chị Lê Thị Huyền T và anh Trần Nguyên H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về khoản nợ: chị Lê Thị Huyền T và anh Trần Nguyên H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: chị Lê Thị Huyền T và anh Trần Nguyên H thống nhất chị T chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Lê Thị Huyền T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001563 ngày 10/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1- Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Thành Vinh(nơi ĐKKH);
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thúy**